

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 59)

Chánh văn 85 (tiếp theo): Khuể nộ sư phó, để xúc phụ huynh.

Nghĩa là: Oán giận thầy dạy của chính mình, xung đột với cha anh.

(Nhạc)

Câu thứ hai (tiếp theo): Để xúc phụ huynh.

Nghĩa là: Xung đột với cha anh.

Đời Minh, Phí Hoằng ở Nga Hồ cùng một người bạn đồng niên¹ đầu cò vầy, đùa giỡn tát má người ấy. Người bạn đồng niên không vui, Phí Hoằng hối lỗi, hằng ngày đến thỉnh tội, [người bạn ấy] trợn chẳng ra tiếp. Cha Phí Hoằng nghe chuyện, tức giận, đóng gói một cái roi cật tre, gởi tới kinh đô, truyền Phí Hoằng tự đánh. Phí Hoằng cầm thư và roi cật tre, đến nhà người ấy, tự đánh ba lần, người bạn đồng niên mới ra tiếp, ôm đầu mà khóc. Phí Hoằng thưa:

- Tội do tôi tạo, anh khóc làm gì?

¹ Đồng niên có hai cách hiểu:

1. Người có cùng lứa tuổi với mình.
2. Người đỗ đạt cùng khoa thi với mình.

Người bạn đồng niên nói:

- Anh có cha đốc thúc, quở trách, tôi cầu có người đốc thúc, trách mắng mình mà chẳng thể được!

Đôi bên thân thiết như thuở đầu.

Vì thế, ta thấy cha mẹ đã khuất, mà còn có thể gặp chuyện bèn xúc động, bi ai, ắt cũng biết [người ấy] sẽ chẳng nở lòng xúc phạm khi cha mẹ còn sống. Nhưng cha mẹ còn sống cố nhiên là chẳng thể sống lâu mãi được, đau đớn lắm thay!

(nhạc)

Thôi Hiếu Vỹ đời Hậu Ngụy phụng sự anh là Hiếu Phân cung kính, thuận thảo trọn mọi bề. Ngồi, đứng, tiến, lùi chỉ nghe theo mạng lệnh của anh. Một đồng, một thước vải, chẳng cất giấu riêng, các bà vợ cũng thân ái với nhau, cũng là rất khó thấy trong đời hiện thời vậy.

(nhạc)

Đời Minh, ông Nhan Mậu Do nói:

- Người hiện thời bất hiếu với cha mẹ, chỉ vì chẳng chịu tự vấn lương tâm. Chỉ cần nghĩ cái thân này do đâu mà có, cha mẹ đi về đâu? Cành mới đã trở, gốc cũ bèn khô. Dầu nghèo hèn mà vẫn cung kính phụng dưỡng khiến cho cha mẹ hoan hỷ, làm sao có thể báo đáp? [Nghĩ như vậy], ắt hiếu tâm tự nhiên đau đáu [dấy lên].

Lại nói:

- Người hiện thời chẳng tôn kính người bề trên, mà cũng chẳng chịu hồi tâm tự vấn, chỉ cần nghĩ trong cõi thế gian

mệnh mang này, sống trên đời được mấy chốc, trong cõi nhân gian mịt mờ, được mấy người là ruột thịt? Thuở bé thì cùng nhau giúp đỡ [trong cảnh khốn đốn], đến già thì nâng đỡ nhau, ắt tình nghĩa sẽ tự nhiên khăng khít, khắn thiết!

Người đời hãy đọc kỹ, suy nghĩ cẩn kẽ hai câu chuyện của ông Thôi và ông Phí, cũng như lời nói của ông Nhan, ắt sẽ nhất thời nước mắt ràn rụa, chân tảng bèn phơi bày trọn hết, lại cần gì phải kể ra những quả báo vì xung đột, xúc phạm nữa ư?

(Nhạc)

(Chánh văn 86): Cường thủ cường cầu, hiếu xâm, hiếu đoạt.

(正文)強取強求。好侵好奪。

(Tạm dịch: Đoạt ngang, cướp cạn, thích xâm lấn, thích chiếm đoạt).

- Phần số chẳng đáng có, mà cứ ắt muốn đạt được thì gọi là “Cường” (強).
- Lấy những thứ của người khác để cung cấp cho chính mình là “Thủ” (取).
- Do vì chính mình mà nhờ cậy người khác thì gọi là “Cầu” (求).
- Dùng quỷ kế để ngấm ngầm chiếm lấy thì gọi là “Xâm” (侵).
- Cậy thế chiếm lấy công khai thì gọi là “Đoạt” (奪).

Đạt được như thế, sẽ khó thể tiêu thụ, ắt sẽ là ngay cả những gì vốn có cũng bị mất luôn!

Trịnh Tuyên nói:

- Tôi thấy tiền bạc là món vật mọi người đều yêu mến, ắt sẽ tranh giành.

- Cốt nhục bởi nó mà dẫn đến gây hấn.
- Hàng quan lại do tiền mà danh tiếng suy bại.
- Con buôn vì thứ này mà mất mạng.
- Phô phường do tiền mà đầu đá, chém giết.

Nó chột đến, chột đi, thoáng sang, thoát hèn, lung lạc suốt một đời. Nói chung, [tiền bạc đem lại] phước cho con người thì ít, mà dẫn đến họa cho con người thì nhiều.

Tôi đã từng nhìn kỹ hình dạng của nó, [trong chữ Tiền (錢)], bên cạnh chữ Kim (金) là chữ Qua (戈, Nghĩa là cái giáo), đúng là vật giết người! [Thế mà] người ta chẳng tỉnh.

Ôi! Tiền ơi, tiền hỡi, do ta nghèo túng, cầu người nuôi sống ta mà chẳng thể được! Vì thế, ta đành bó tay với người! Do ta nghèo hèn, người muốn giết ta mà cũng chẳng thể được, há người có thể làm gì được ta ư?

Vệ công Triệu Hùng lúc còn hàn vi, nghèo khổ nhất. Mẹ còn sống mà không có gì để phụng dưỡng mẹ sống qua ngày, vợ chồng nhìn nhau khóc. Hôm sau, quét đất, nhặt được một nén bạc, nặng hai mươi lăm lượng bèn có thể sống tạm. Về sau, ông đạt đến địa vị Tể Tướng, theo lệ, [tiền lương là] một trăm đỉnh bạc; [khi nhận bạc], bị thiếu mất một đỉnh. Ông sắp sửa vặn hỏi người giữ kho, thì đêm mộng thấy thần bảo:

- Vào ngày tháng năm đó, tướng công đã mượn dùng trước một đỉnh”.

Ôi! Trong mạng có tiền tài, thời vận chưa đến, còn chẳng thể ra sức giành giật được, hưởng hồ [trong vận mạng] vốn chẳng có mà cứ cưỡng chiếm ư!

Tại Giang Tây, Triệu Thượng Thư sống gần nhà ông Thường Tĩnh Nguyên. Ông Thường có một mảnh vườn hết sức tao nhã. Họ Triệu dùng đủ mọi kế cưỡng chiếm, ông Thường bèn lập văn khế tặng cho họ Triệu, đề bài thơ đăng sau [tờ văn khế] rằng:

*Càn khôn đảo xứ thị ngô đình,
Cơ giới từng lai vị tất chân,
Phúc vũ phiên vân thành để sự,
Thanh phong hạo nguyệt lãnh khan (khán) nhân,*

*Lan Đình hễ sự kim phi Tấn,
Đào động hoa thần dã tiếu Tàn,
Viên thị chủ nhân, thân thị khách,
Vấn quân hoàn hữu kỷ niên xuân?*

(Tạm dịch:

Đất trời mọi chốn vốn vườn nhà,
Mưu mẹo giành về há thật a?
Đảo lộn mây mưa hồng đoạt lấy,
Trăng trong gió mát vẫn ơ hờ.

Buổi tế Lan Đình thành quá khứ²,

² Lan Đình (蘭亭) là tên một cái đình nơi Vương Hy Chi cử hành tế lễ; nhân đó, sáng tác bài Lan Đình Thiếp lòng danh. “Hễ sự” (禊事) là một nghi lễ thời cổ, được cử hành vào tháng Ba. Thời cổ, khi tiết trời đã ấm,

Thần hoa Đào Động vẫn cười Tàn³,
Vườn là chủ nhân, ta khách trọ,
Hỏi chàng còn được mấy năm xuân?)

Ông Triệu nhận được bài thơ, hồi hận, tạ ơn, từ chối, chẳng dám nhận [khu vườn ấy]. Về sau, ông Thường đậu cao. Ông Thường dùng đức để khiến cho người khác cảm động, ông Triệu dùng mãnh hồi lỗi; hiện thời, hiếm có kẻ được như hai vị ấy.

Dương X... ở Côn Sơn một hôm ngồi ở cửa, thấy một phụ nữ đi qua, đánh rơi cái trâm bằng bạc xuống đá lót đường, vang tiếng leng keng. Cụ vội đến xem, thấy là một con giun (nghĩa là con trùn). Do dự một hồi lâu, bỗng có một người đàn ông đi qua, nhặt lấy. Cụ Dương lớn tiếng bảo:

- Đây là cái trâm do ta đánh rơi.

Người ấy biết là xạo, rào bước bỏ đi. Cụ Dương [cứ quán lấy] không buông, người ấy lấy ra hai phân bạc, dùng một nửa để mua cá, giao cho cụ nửa phân kia, dặn:

mọi người tụ họp tế thần, xuống chỗ có nước để vốc nước gột rửa, hàm ý tẩy trừ mọi nỗi xui xẻo, bất hạnh của năm qua.

Trong phần đầu bài Lan Đình Tập Tự, Vương Hy Chi đã ghi rõ: “*Vĩnh Hòa cửu niên, tuế tại Quý Sửu, mộ xuân chi sơ, hội ư Cối Kê Sơn Âm chi Lan Đình, tu hể sự dã*” (năm Vĩnh Hòa thứ chín, nhằm năm Quý Sửu, mới đầu tháng Ba, họp nhau ở huyện Sơn Âm thuộc Cối Kê để cử hành hể sự). Đây là chuyện thuộc thời Tấn, thiếp Lan Đình nổi tiếng như thế, được ngưỡng mộ như thế, nhưng hiện thời đã chẳng còn là thời Tấn.

³ Theo Đào Nguyên Ký, có người đi lạc vào Đào Nguyên, mới biết cư dân trong ấy là hậu duệ của những người do lánh nạn Tàn Thủy Hoàng mà vào đó sống, cách biệt với nhân gian. Họ vẫn chê cười Tàn Thủy Hoàng hà khắc, bạc ác, tuy Tàn Thủy Hoàng đã chết lâu lắm rồi!

- Ông già đừng [khiến cho tôi] vương bận chân tay nữa, hãy dùng bạc này để mua rượu, nấu cá, nhậu cho đã một tối là được rồi.

Cụ Dương quay về, sai con dâu nấu cá. Trong khi đang hâm rượu, con mèo nhà hàng xóm bỗng ngậm cá tha đi. Người con dâu vội lấy gậy phang mèo; do đó, rượu bị đổ sạch, mà vật dụng đựng cá cũng vỡ nát.

Trâm hóa thành giun, dường như là chuyện đáng nên tỉnh ngộ, thế mà vẫn cứ cưỡng lấy, có thể ăn được hay chẳng? Ôi chao! Kẻ tham lam! Ôi chao! Kẻ bạc mạng. Việc nhỏ [mà còn] như thế, vậy thì cũng biết chuyện lớn [là như thế nào]!

Ở huyện Ngân, có gã họ Lục gian trá, giàu có. Do sản nghiệp của họ Trịnh ở gần nhà hắn, họ Lục bèn ngầm ngầm tính kế xâm chiếm. [Đã đoạt được], bèn san bằng ngôi nhà [của họ Trịnh] để kiến tạo thành vườn hoa theo lối cung đình, chỉ chừa lại một cội cây đẹp nhất. Về sau, họ Lục sanh được một trai, nó đã lên năm mà câm bặt, chẳng thể nói. Bỗng một hôm, nó chỉ cội cây, nói:

- Cây ơi! Nay mày vẫn còn đó à?

Người nhà hết sức kinh hãi; nó nói xong lại câm. Chữa trị đủ kiểu, trọn chẳng thốt ra một tiếng nào. Đến khi khôn lớn, nó hoang dâm, ăn chơi, kiêu ngạo, khi gia sản đã khánh kiệt bèn chết. Người ta nói nó là hậu thân của họ Trịnh.

(nhạc)

Đời Minh, Vương sanh ở Nam Đô tánh tham lam, thô bỉ. Người bác họ của hắn đã chết, không có con, nhưng đã có người thừa kế. Vương sanh nhòm ngó gia sản của ông ta, muốn cưỡng chiếm.

Thừa kiện suốt mấy năm, gặp phải vị quan xét xử giữ đúng lẽ công bằng, hơi trấn áp hấn, hấn liền nhục mạ, hủy báng không ngớt.

Năm ấy, khi hấn dự khóa thi mùa Thu, khéo sao, vị quan từng thăm vấn hấn lại làm chủ khảo. Các giám khảo đã chấm văn bài của hấn đậu hạng nhất, [niêm phong quyền văn, trình lên quan chủ khảo]. Tới khi [quan chủ khảo] rọc niêm phong ra coi, thấy tên của thí sinh chính là gã đã chiếm đoạt cơ nghiệp [của người bác họ] khi trước, bèn quăng đi, loại bỏ tên hấn.

(Nhạc)

(Chánh văn 87): Lỗ lược trí phú, xảo trá cầu thiên.

(正文)擄掠致富，巧詐求遷。

(Tạm dịch: Cướp bóc để trở nên giàu có. Xảo trá để cầu thăng quan tấn chức).

Câu thứ nhất: Lỗ lược trí phú

Nghĩa là: Cướp bóc để trở nên giàu có

Nói đến “lỗ lược” (擄掠, tức là cướp bóc), chẳng phải là do [áp dụng phương thức] chiến tranh [để chiếm đoạt] thì làm sao quý vị đạt được?

Nhưng kẻ làm quan bóc lột dân chúng, lén bòn rút công quỹ, hoặc bọn cường hào ác bá cho vay lãi nặng, đều là “lỗ lược”. Dùng kiểu ấy để làm giàu, ắt sẽ dẫn đến chuyện nhà tan cửa nát, gia đình chia lìa, vợ gào, con khóc có thừa; há có thể an hưởng?

Chẳng nghe nói đến chuyện “heo đất” (撲滿, Nguyên văn “phác mãn”) ư?

“Hậu” (鋤) như trong Hán Thư đã nói chính là cái “*muộn hồ lô*” (悶葫蘆, heo đất, ống để dành tiền) trong hiện thời, làm bằng gốm. Phía trên vật ấy có khe hở, chỉ có thể bỏ [tiền] vào, chẳng thể lấy ra. Người ta dùng nó để dành tiền, đợi đến khi nó đã đầy (滿, Nguyên văn “mãn”), bèn đập ra (撲, Nguyên văn “phác”) để lấy tiền. Vì thế, gọi là “*phác mãn*”. Trong khi để dành, chỉ sợ nó chẳng đầy; tới khi nó đã đầy tiền, đập vỡ rồi thôi. Bình vỡ, tiền chẳng còn, hai bên đều trở thành hư huyền! Cát chứa cho lắm, về sau mất đi, có khác gì chuyện này?

Đời Tống, Lộ Công Văn Ngạn Bác được cử trông coi Trường An. Một hôm, ông đến đập Bôn Ngưu, có một con trâu dùng để chở đất đắp đập nói tiếng người:

- Ta và Văn Ngạn Bác làm quan đồng triều hai mươi năm, nay ta còn mặt mũi gì để nhìn ông ta?

Lính canh đập thừa trình chuyện ấy, ông bảo dắt con trâu ấy tới. Con trâu tới nơi, nằm mọp xuống đất, cúi gầm đầu, tuôn nước mắt như mưa. Ông than dài:

- Vị này lúc còn sống đã bòn rút công quỹ, nay mắc phải báo ứng này.

Do vậy, ông bảo người giữ kho trong nhà mình bỏ ra hai mươi quan tiền để tăng thêm lượng thức ăn cho con trâu ấy. Phàm công quỹ là do dân đóng góp, [viên quan tham ô công quỹ] biến thành con trâu chở đất đắp đập để đền trả dân chúng. Kẻ đọc đến chuyện này, hãy nên suy nghĩ!

Đói Văn tánh tham lam. Mỗi lần, hấn cho kẻ khác vay tiền, đều tính lãi nặng gấp mấy lần để bóc lột. Nếu trả nợ hơi trễ, liền đích thân đến chèn ép thúc nợ. Nợ nhiều thì xiết ruộng nương, nhà cửa, con cái; nợ ít thì quần áo, đồ trang sức, gia súc, thầy đều dọn sạch. Tới khi hấn chết, sanh làm trâu trong nhà hàng xóm, dưới hông có lông trắng, ghi hai chữ Đói Văn. Hàng xóm đều mượn nó để cày ruộng. Có người đã từng bị [Đói Văn] tước đoạt [khi hấn còn sống], cho nên sai khiến, đầy đọa [con trâu] tàn nhẫn!

(Nhạc)

Một gã bán dầu ở Tô Châu đến một nhà giàu có, trông thấy một đứa bé năm tuổi đội mũ gắn chân châu, đeo vòng vàng, bèn dấy lòng ác, ôm nó tới chỗ vắng vẻ, giết chết. Do vậy, hấn bỗng trở nên giàu có. Hấn sanh một đứa con, giống hệt như đứa bé đã bị giết, cho nên trong tâm hấn rất ghét nó. Tới khi đứa con năm tuổi, gã bán dầu trong tháng Hè bỗng ngủ [gà gật], đứa bé rút cây trâm bằng bạc trong búi tóc, giỡn hót chọc vào ngực hấn. Gã đó ngỡ là ruồi bu, giơ tay đập một phát, trâm xuyên thủng ngực mà chết. Xem câu chuyện này, [phải biết] người hiện thời dùng vàng ngọc trang hoàng cho con cái cũng phải nên thận trọng!

(Nhạc)

Câu thứ hai: Xảo trá cầu thiên

Nghĩa là: Xảo trá để cầu thăng quan tấn chức

Bậc quân tử hề dự vào hàng quan lại, hãy nên coi “*trung trực, công bằng, thanh liêm*” là chuyện thuộc về phận sự của chính mình. Nay cũng vì cầu được thiên chuyển, thăng chức mà xảo trá, ắt tâm thuật chẳng đoan chánh đến tột cùng! Đặt kẻ ấy trong triều, ắt hấn sẽ chẳng tận trung, chẳng công bằng;

đưa hấn ra cai trị dân, hấn làm sao có thể liêm khiết cho được?

Vì thế, đức Thái Thượng đặc biệt răn nhắc. Huống chi trong đời người, công danh và tánh tình nhanh nhẹn hay chậm chạp đã được định sẵn từ lúc mới sanh ra, dầu lo toan, chạy vạy suốt đời, chẳng thêm được mảy may nào, chỉ tạo trò cười cho người thông đạt, bị quỷ thần quở trách!

Thời vua Tống Hiếu Vũ nhà Lưu Tống, Đời Pháp Minh, Đời Minh Bảo, và Sào Thượng Chi là ba kẻ nắm trọng quyền thuở ấy. Hễ kẻ nào được họ tiến dẫn, hoặc những điều họ nói ra, không gì chẳng được [vua chuẩn tấu] thực hiện.

Chỉ có mình ông Cố Khải Chi chẳng chịu xu phụ [bọn chúng]. Ông từng nói:

- Vận mạng đã được ấn định sẵn, chẳng phải là do trí lực mà có thể đổi dời được. Chỉ nên cung kính, kiềm chế bản thân, giữ đạo. Nếu do xảo quyết, hư vọng mà may mắn đạt được, chỉ là chôn vùi tiết tháo đó thôi, liên quan gì đến chuyện được mất? Nếu có kẻ thấy nói kiểu này bèn hỏi tôi: ‘Thời nay thường có kẻ dùng mưu trí để đạt được quan chức là vì lẽ nào?’ Thưa rằng, vẫn là do mạng. Tuy nhiên, dùng phương pháp quỷ quyết để bắt chim, bực quân tử ắt chẳng làm!’”

Năm Ất Ty (1665) đời Khang Hy nhà Thanh, gã họ Kê ở huyện Sơn Âm được cử làm dịch thừa⁴ tại Long Giang Kiều tỉnh Vân Nam. Hấn sợ xa xôi, chẳng muốn đi.

⁴ Dịch Thừa (驛丞): Chức vụ quản lý các dịch trạm, truyền tải văn thư, tấu chương. Đời Minh - Thanh, mỗi phủ, châu, huyện đều có một người đặc trách quản lý dịch phu chuyển giao công văn, người ấy được gọi là Dịch Thừa.

Có người dân bán rượu họ Châu, gia cảnh thuộc loại đủ ăn, họ Kê từng chủ động đến nhà anh ta, bảo:

- Người đưa cho ta hai trăm lạng, ta sẽ trao văn bằng cho người.

Họ Châu trong lòng rất cao hứng, liền trao tiền, nhận bằng. Người ấy đến nhận chức, khéo sao phủ quân (tức là quan Thái Thú) đã quen biết với anh ta từ trước, luôn giao phó cho [anh ta] những công tác tốt đẹp. [Anh ta] làm năm năm bèn có được mấy ngàn lạng. Họ Châu đã mãn nguyện, bèn viện cớ bệnh tật để xin về.

Gã họ Kê sau khi nhận được vàng, lại đổi tên, vào làm việc ở bộ Lại. Tới khi ông Châu đã xin về, họ Kê lại được phái đảm nhận chức vụ ấy. [Trước khi đó], có một đêm nọ, hắn đi nhà xí, thấy hai người áo xanh nói với nhau:

- Gã này là quan gì vậy?

Đáp:

- Quan coi dịch trạm tại Long Giang Kiều.

Nói xong, không thấy đâu nữa. Đến khi tới nhậm chức, [họ Kê] lại được bổ về Long Giang Kiều! Hắn vừa mới nhậm chức, Ngô Tam Quế⁵ làm phản triều đình, chẳng biết [họ Kê] có kết cục như thế nào!

⁵ Ngô Tam Quế, tự là Trường Bạch, hay Trường Bá, làm Tổng Binh nhà Minh. Ngô Tam Quế được giao nhiệm vụ trấn giữ Sơn Hải Quan để chống quân Thanh.

Năm Sùng Trinh thứ mười bảy (1644), Sấm Vương Lý Tự Thành làm phản, toan lật đổ nhà Minh, vua Sùng Trinh phong cho Ngô Tam Quế làm Bình Tây Vương, truyền hịch gọi hắn về kinh đô cứu viện. Ngô Tam Quế kéo quân về không kịp, Lý Tự Thành đã chiếm Bắc Kinh, vua Sùng Trinh

Đời Thanh, Tiền Bang Khởi ở Đơn Đồ nói:

- Phàm nhân luôn có tác dụng thông thiên, rốt cuộc thì làm thế nào để có thể tranh đua với số phận đã định? Chỉ có một cách là dùng âm chất, ắt có thể vặn hồi số phận đã định. Hôm qua làm, hôm nay có hiệu nghiệm; buổi sáng làm, buổi tối có hiệu nghiệm. Báo ứng trong cõi âm nhanh chóng nhất, sự giám sát của thần minh tốt bậc rõ rệt. Đây chính là đường lối không gì nhanh chóng bằng! Kẻ có tâm hể thử sẽ biết ngay!

(Nhạc)

(Chánh văn 88): Thưởng phạt bất bình, dật lạc quá tiết.

(正文)賞罰不平。逸樂過節。

tự vẫn tại Cảnh Sơn. Lý Tự Thành lên làm vua, đã nhiều lần dụ Tam Quế đầu hàng. Tam Quế do dự, muốn đầu hàng, nhưng khi hay tin Lý Tự Thành chiếm mất ái thiếp Trần Viên Viên, hăn bèn đầu hàng quân Thanh, mở cửa ải dẫn quân Thanh xâm chiếm Trung Hoa.

Do công lao bán nước ấy, Ngô Tam Quế được phong làm Bình Tây Vương trấn thủ Vân Nam, cùng với Bình Nam Vương Thượng Khả Hỷ ở Quảng Đông và Tĩnh Nam Vương Cảnh Tinh Trung ở Phước Kiến là ba tên Hán gian làm phen giầu cho nhà Thanh, Thanh Sử thường gọi bọn chúng là Tam Phiên.

Do ba người này đều là hàng tướng nhà Minh, đều nắm giữ binh quyền và có thế lực mạnh mẽ, lại thuộc những vùng đất trù phú, cho nên vua Khang Hy nhà Thanh quyết chí dẹp Tam Phiên.

E ngại trước những biện pháp quyết liệt của triều đình, Ngô Tam Quế làm phản, chiếm giữ các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Quảng Đông, Phước Kiến, Hồ Nam, Tứ Xuyên v.v... Với chánh sách khôn ngoan, vua Khang Hy đã dần dần xé lẻ thế lực của loạn quân, vây bức Ngô Tam Quế phải rút về Vân Nam cố thủ rồi chết ở đó vì tuổi già.

(Tạm dịch: Thưởng phạt chẳng công bằng, hưởng lạc quá độ).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: Thưởng phạt bất bình,

Nghĩa là: Thưởng phạt chẳng công bằng)

[Trừng phạt tội lỗi và tưởng thưởng công lao] quá nhẹ hay quá nặng, chỉ cần hơi phạm sai lầm một phần, sẽ là chẳng công bằng.

Chẳng giữ công đạo (nghĩa là lẽ công bằng), lòng người chẳng phục. [Như thế thì] không chỉ là chẳng thể biểu dương công lao, trừng phạt tội lỗi, mà còn đâm ra tạo thành oán hận chất chứa, chuốc lấy tai họa.

Đời Thục Hán, Gia Cát Khổng Minh nói: “*Tâm ta như cái cân, chớ nên vì một ai mà [thiên vị] nặng nhẹ*”.

Trần Thọ khen ngợi [Khổng Minh] như sau:

- Đối với kẻ tận trung, có lợi cho triều chánh, thời thế, dẫu là kẻ oán cừu, [Khổng Minh] ắt tưởng thưởng.

Kẻ phạm pháp, bê trễ [trong chức vụ], dẫu là người thân, ông ta ắt trừng phạt.

Đối với kẻ đã nhận tội, biểu lộ sự chân thành, dẫu phạm tội nặng, ông ta ắt tha.

Kẻ ăn nói khoác lác, xảo trá, màu mè, dẫu phạm tội nhẹ, ắt bị ông ta xử tử.

Vì thế, các tướng thuở ấy đều phục vụ quên thân. Dẫu Ngụy Diên là phường phản trắc, vẫn vâng phục [Khổng

Minh], chẳng nói đôi co. Lý Bình, Liêu Lập bị ông ta bãi truất mà suốt đời chẳng có một câu oán hận”.

Kẻ nắm giữ trách nhiệm thưởng phạt hãy noi theo gương ấy.

(Nhạc)

(*Câu thứ 2: Dật lạc quá tiết.*

Nghĩa là: Hưởng lạc quá độ.

Dật lạc là chuyện ai nấy đều cùng ham muốn.

Lễ Ký chép: “*Lạc bất khả cực, dục bất khả túng*” (nghĩa là Lạc chớ nên đạt tới tột cùng, dục chớ nên lường lường).

Sách Quốc Ngữ⁶ chép: “*Dân lao tắc tư thiện, dật tắc tư dâm*” (nghĩa là Dân chúng vất vả sẽ nghĩ đến điều lành, nhàn rỗi sẽ nghĩ đến dâm), tức là chẳng mong dân chúng nhàn rỗi.

Mạnh Tử nói: “*Nhân sanh ư ưu hoạn, tử ư an lạc*” (nghĩa là Người ta do biết lo âu mà sống, quá lo hưởng yên vui sẽ chết), tức là chẳng mong người ta hưởng an vui suông, hưởng hồ quá mức ư!

Nhưng cội nguồn của sự dật lạc trong thế giới, nói chung chẳng có gì lớn hơn tửu, sắc, tài, khí (氣, nghĩa là buông lung theo ý thích).

⁶ Sách Quốc Ngữ (國語) còn gọi là Xuân Thu Ngoại Truyện, chép về sự tích, ngôn luận của các nhân vật thuộc tám nước Châu, Lỗ, Tề, Tấn, Trịnh, Sở, Ngô, và Việt thời Xuân Thu. Bộ sách này do Tả Khâu Minh biên soạn, có tác dụng giống như bộ Tả Truyện nhằm giải thích những sự kiện được chép trong kinh Xuân Thu. Khi biên soạn bộ Sử Ký, Tư Mã Thiên đã dùng nhiều dữ liệu từ bộ sách này.

- Người thời nay ham mê rượu, chẳng đoái hoài thân thể!
- Kẻ háo sắc sẽ chẳng màng bệnh tật.
- Kẻ tham tài sẽ chẳng đoái hoài thân thuộc.
- Kẻ xử sự buông lung theo ý thích, sẽ chẳng quan tâm đến tánh mạng.

Trước khi gặp phải những thứ ấy, ai nấy đều có thể tự hiểu [những đạo lý ấy], mà cũng có thể khuyên bảo kẻ khác. Cho đến lúc những cảnh ngộ [dụ dỗ, mê hoặc ấy] đưa đến trước mặt, sẽ mê muội, tự mình phạm phải. Chỉ là tuy thấy thấu suốt, nhưng chẳng thể nhẫn được. Nếu có thể thấu hiểu bốn chữ “*dật lạc quá tiết*”, ắt sẽ có thể sửa đổi những thói hư tật xấu. Kẻ có thể ở trong những cảnh ngộ [tửu, sắc, tài, khí] rất thân thuộc mà quên bẵng, đạt đến mức độ “*ít ham muốn, tâm trong lặng*” thì sẽ có thể đội trời, đạp đất.

Hòa thượng Chí Công bàn luận cùng Lương Vũ Đế về lạc sự. Sư xin nhà vua thả mấy người tử tù để làm thí nghiệm. [Người hầu] đã đem các tử tù đến, Sư liền bảo họ mỗi người bung một chén nước đầy ấp đi một vòng trong cung, căn dặn:

- Nếu chẳng làm sánh nước ra ngoài, sẽ tha tội chết cho người.

Dặn dò xong, bèn sai tấu nhạc để động tâm họ. Hồi lâu xem lại, chẳng có giọt nước nào văng ra ngoài. Vua thở dài, hỏi [tử tù]:

- Người có nghe nhạc hay không?

[Kẻ đó] tâu:

- Không nghe ạ!

Sư nói:

- Bọn họ chính vì sợ chết, chỉ e nước tràn ra ngoài, làm sao còn nghe nhạc cho nổi!

Người nào có thể luôn giữ lòng kiên sợ như thế, ắt cái tâm buông lung hưởng lạc sẽ tự nhiên chẳng sanh!

Vu Thiết Tiều nói:

- Chuyên ròng siêng gắng như vận chuyển ngói, dè dặt như đi trên vực băng. Hào kiệt, thánh hiền, không ai đều chẳng như thế, ta là hạng người nào mà dám an vui, xa xỉ?

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv33333333333333333333)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!